TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2025/HS-ST
Ngày 21/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Ông **Lê Trường Hận**

- Thư ký phiên tòa*:* Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Khương Bửu Bửu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm T.T; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/1994; Nơi sinh: Bạc Liêu;

- Nơi cư trú: số A1, khóm C2, phường D2, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B6, tỉnh Cà Mau);

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12;

- Cha: Phạm V.T, sinh năm: 1975;

- Mẹ: Lê T.B, sinh năm: 1971;

- Vợ: Lưu L.K.L, sinh năm 1995;

- Con: 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 06/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (theo bản án số 56/2021/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2023, nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 08/3/2022, chấp hành xong trách nhiệm dân sự ngày 05/7/2021, được xóa án tích.

+ Ngày 22/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định số 112/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong.

+ Ngày 19/4/2019 Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định số 46/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong.

- Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/02/2025, Phạm T.T đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 0,18128 gam ma tuý loại Methamphetamine, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Trong đó Phạm T.T bị bắt quả tang tại quán cà phê Sông Hậu, đường Cách Mạng, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau) là 0,12765 gam ma tuý và tại nơi ở thuộc phòng số 4 nhà nghỉ Duy Đăng 2 thuộc khóm 5, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau) là 0,05363 gam ma tuý.

Kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 23/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể được chứa trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M1) là chất ma túy, có khối lượng 0,12765 gam, loại Methamphetamine; Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể được chứa trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M2) là chất ma túy, có khối lượng 0,05363 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau truy tố bị cáo Phạm T.T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm T.T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ phong bì, gói nylon, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 quần sọt Jean màu xanh.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc bị cáo Phạm T.T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm T.T giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Phạm T.T đều thừa nhận: Bị cáo đã sử dụng ma túy từ năm 2019, là đối tượng nghiện ma túy nên để thỏa mãn cơn nghiện, vào ngày 13/02/2025, bị cáo đã đi mua 150.000 đồng ma túy đá về để sử dụng và sau đó bị bắt quả tang. Đồng thời bị cáo còn khai nhận đang cất giấu một bịch ma túy tại Nhà nghỉ Duy Đăng 2. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 23/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể được chứa trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M1) là

chất ma túy, có khối lượng 0,12765 gam, loại Methamphetamine; Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể được chứa trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M2) là chất ma túy, có khối lượng 0,05363 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy là 0,18128 gam loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm T.T tàng trữ chất ma túy loại *Methamphetamine* có tổng khối lượng *0,18128 gam* nêu trên đã cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tính chất, hành vi phạm tội:* Bị cáo Phạm T.T là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng chưa có ý thức sửa đổi tốt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Do đó cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vật chứng trong vụ án*: Đối với tổng khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,16376 gam là vật cấm lưu hành, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và toàn bộ các vỏ phong bì, gói nylon không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 quần sọt Jean màu xanh, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 16F4-8594, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, là của anh Phạm V.T1, anh T1 không biết T dùng để đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thắng; đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh tím, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có dòng chữ Realme, gắn sim 1 số 0943056663, gắn sim 2 số 0945102687 và số tiền 1.200.000 đồng, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và chủ sở hữu là phù hợp.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Phạm T.T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Phạm P.H, khi đi uống cà phê cùng với bị cáo T không biết T đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn T.T.U là người bán ma túy cho bị cáo T đang bị khởi tố bị can về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* trong vụ án khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã tách hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* để tiếp tục điều tra làm rõ theo hướng nhập vụ án xử lý có lợi cho người phạm tội là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm T.T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Phạm T.T **02 (hai) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tổng khối lượng ma túy 0,16376 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ phong bì, bịch nilon, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và 01 quần sọt Jean màu xanh.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Phạm T.T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Cà Mau;
- Phòng HSNV CA tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ …… phút ngày 04 tháng 3 năm 2025

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Bích Ngọc.**

*** Hội thẩm nhân dân:**

1**-** Bà **Dư Thị Út**

2**-** Bà **Khưu Liên Dung**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo **Trần Ngọc Thanh**.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Thanh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Thanh 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 18/9/2024.

Kết quả biểu quyết 03/03.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 cái bao màu đỏ, mỗi cái có chiều ngang 60cm chiều cao 102cm; 01 cái giỏ xách bằng nhựa màu xanh có 02 quai xách, có chiều ngang 85cm chiều cao 37,5cm; 01 cây chày màu đỏ sậm có viền bên dưới bằng chì sắt trên đầu chày có sợi dây bằng nhựa màu trắng đỏ (tất cả đều đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025).

Kết quả biểu quyết 03/03.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Ngọc Thanh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …….phút ngày 04 tháng 3 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Ngọc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi Cục thi hành án dân sự Tp. BL;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc